

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/4/2025.
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Ba.

+ Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 747/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số: 488/TB-TA ngày 31/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Giang Tất T, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Khu H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: Tổ 3, khu 12, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Tổ T, ấp X, xã A, huyện L, tỉnh Đ.

(Anh T có đơn xin vắng mặt, chị L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2024, bản tự khai ngày 24/10/2024 nguyên đơn anh Giang Tất T trình bày: Anh và chị L chung sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ ngày 11/8/2022. Đến năm 2023, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay gây gổ, cãi vã từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay,

không bàn bạc đoàn tụ cũng không quan tâm gì đến nhau, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn chị L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Bị đơn chị Nguyễn Thị L không đến Tòa làm việc nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T, cho anh T được ly hôn chị L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa cho chị L nhưng chị L không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị L. Nơi cư trú: Xã A, huyện L, tỉnh Đ. Anh T có đơn tranh chấp ly hôn với chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Giang Tất T và Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/8/2022 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống, anh T và chị L có những bất đồng về quan điểm sống, thường hay gây gổ, cãi vã nhau, anh T và chị L đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2023 cho đến nay, không có bàn bạc đoàn tụ cũng không quan tâm gì đến nhau. Anh T xác định, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được. Nhận thấy, điều kiện để anh T và chị L đoàn tụ chung sống với nhau là không có, tình trạng của vợ chồng anh T và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét, yêu cầu xin ly hôn của anh T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

[6] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[7] Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Anh Giang Tất T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1- Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Giang Tất T đối với chị Nguyễn Thị L về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Cho anh Giang Tất T được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

2- Về án phí: Anh Giang Tất T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0016314 ngày 30/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3- Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND TT. Long Thành, huyện Long Thành;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh